

Bản án số: 26/2025/HSST
Ngày 18-12-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- SƠN LA**

Tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lò Mai Xiêng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Phúc và ông Cà Văn Pổng.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Phương- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 2- Sơn La tham gia phiên toà: Ông Vũ Bá Ly- Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần: Phân trại tạm giam Thuận Châu

- Bị cáo: Lò Văn P- Sinh năm 1983.

- Người tham gia tố tụng khác: Ông Tòng Xuân Thắng, ông Mùi Văn Quân
- Cán bộ, chiến sỹ Phân trại tạm giam Thuận Châu. Có mặt.

Ngày 18 tháng 12 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Toà án nhân khu vực 2- Sơn La và tại điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam Thuận Châu xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Lò Văn P, tên gọi khác: Không; sinh ngày 25 tháng 7 năm 1983 tại xã Co Mạ, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản M, xã C, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Bành (đã chết) và bà Lò Thị Kinh, sinh năm 1954; bị cáo có vợ là Cà Thị Hoàng, sinh năm 1981 và 01 con sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định số 1449/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2009 bị Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn giáo dục là 24 (hai mươi bốn) tháng; tại bản án số 37/2016/HSST ngày 22/01/2016 bị Tòa án nhân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3- Sơn La) xử phạt 42 (bốn mươi hai) tháng tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; tại bản án số 136/2021/HSST ngày 22/9/2021 bị Tòa án nhân huyện Thuận

Châu, tỉnh Sơn La (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La) xử phạt 20 (hai mươi) tháng tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 20 tháng 8 năm 2025. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 20/8/2025, Tổ công tác Công an xã Co Mạ, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực Bản M, xã C, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang Lò Văn P có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01(một) gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột cục màu trắng nghi là Heroine (theo Lò Văn P khai là Heroine); 01 (một) bơm kim tiêm 0.5ml/cc đã qua sử dụng (theo Lò Văn P khai là bơm kim tiêm P vừa sử dụng để trích ma túy vào cơ thể).

Hồi 23 giờ 10 phút ngày 20/8/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu giám định, kết quả: Số chất bột cục màu trắng nghi là Heroine bên trong gói nilon màu xanh có khối lượng 0,27 gam. Trích toàn bộ 0,27 gam, ký hiệu P1 gửi giám định.

Đối với 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu được cho vào trong một phong bì, dán kín, mép dán đóng 02 hình dấu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La để lưu hồ sơ vụ án.

Kết luận giám định số: 1010/KL-KTHS ngày 24/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu P1 là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,27 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,27 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Cùng ngày 20/8/2025, Công an xã Co Mạ phối hợp với Trạm y tế xã Co Mạ tiến hành xét nghiệm chất ma túy bằng nước tiểu đối với Lò Văn P thì phát hiện Lò Văn P dương tính với chất ma túy. Lò Văn P thừa nhận đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, loại Heroine và loại Methamphetamine, bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể ngày 20/8/2025.

Mở rộng điều tra xác định được, Lò Văn P là đối tượng đang trong thời hạn 02 năm kể từ khi tự ý chấm dứt điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy cụ thể: Theo bệnh án điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone ngày 20/8/2024 của Trung tâm Y tế khu vực Thuận Châu, số thẻ 3031000244, không có số theo dõi, ngày vào điều trị 22/8/2024; Lò Văn P có Đơn đăng ký tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế ngày 20/8/2024; Giấy xác nhận điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện của Ủy ban nhân dân xã Co Mạ đối với Lò Văn

P ngày 20/8/2024. Lò Văn P điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone từ ngày 22/8/2024 đến ngày 07/02/2025 thì tự ý bỏ điều trị. Ngày 10/02/2025, Trung tâm Y tế huyện Thuận Châu (nay là trung tâm y tế khu vực Thuận Châu) đã ra Thông báo số: 06c/TB-TTYT, Thông báo chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế đối với Lò Văn P, ngày bắt đầu chấm dứt điều trị 07/02/2025, lý do chấm dứt điều trị là tự ý bỏ điều trị.

Hồi 23 giờ 45 phút, ngày 20/8/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La (Tổ địa bàn Thuận Châu) đã tiến hành thu thập mẫu nước tiểu của Lò Văn P làm mẫu gửi giám định để xác định chất, loại ma túy mà P đã sử dụng, ký hiệu PA2.

Kết luận giám định độc chất số: 658/939/25/KLGĐĐC-PYQG ngày 28/8/2025 của Bộ Y tế viện pháp y Quốc gia kết luận: Mẫu nước tiểu có tìm thấy Morphin, Codein, 6-Acetylmorphin, Methamphetamine và Amphetamine. Không tìm thấy các chất ma túy khác nêu trên.

Kết quả xem xét dấu vết trên thân thể: Lò Văn P có một vết thâm nổi cục kích thước 0,2cm x 03cm tại tĩnh mạch phía trong cổ tay trái là vết Lò Văn P thường xuyên sử dụng xilanh bơm, kim tiêm tiêm chất ma túy vào cơ thể, cũng là vị trí Lò Văn P tiêm chích ma túy vào cơ thể ngày 20/8/2025.

Ngày 19/10/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La tiến hành thực nghiệm điều tra để xác định hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lò Văn P. Kết quả như sau:

Thực nghiệm động tác chuẩn bị công cụ để thực hiện sử dụng chất ma túy: Lò Văn P đến bụi cây, ngồi xuống, tay phải đặt chai nước xuống, lấy gói ma túy và bơm kim tiêm ở túi quần bên phải P đang mặc ra và cầm ở tay phải.

Thực nghiệm động tác, cách thức sử dụng ma túy: Lò Văn P dùng hai tay giữ bơm kim tiêm và mở pít tông bơm kim tiêm ra, đồng thời mở gói ma túy cho một ít Heroine và mảnh hồng phiến vào bơm kim tiêm rồi đóng pít tông bơm kim tiêm. Sau đó dùng hai tay mở nắp chai nước rồi dùng bơm kim tiêm hút nước vào bơm kim tiêm, rồi lắc bơm kim tiêm cho Heroine và mảnh hồng phiến tan hết trong nước. Dùng tay phải cầm bơm kim tiêm rồi trích vào cổ tay trái và thực hiện bơm hết nước chứa chất ma túy vào cơ thể rồi dùng lại và rút kim tiêm ra khỏi cổ tay.

Thực nghiệm động tác cất công cụ sử dụng ma túy: Sau khi sử dụng ma túy xong, P dùng tay phải cất bơm kim tiêm vào túi quần bên phải, dùng hai tay gói lại gói ma túy và cất vào túi quần bên phải P đang mặc rồi đứng dậy đi bộ về nhà. Còn chai nước P bỏ lại vị trí sử dụng ma túy.

Các động tác được thực nghiệm hai lần và phù hợp với lời khai của Lò Văn P. Quá trình thực nghiệm đã tiến hành chụp ảnh, ghi hình, ghi nhận lại quá trình thực nghiệm điều tra.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lò Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 06 giờ 00 phút, ngày 20/8/2025, Lò Văn P đi bộ một mình từ nhà ở Bản M, xã C, tỉnh Sơn La đến bản Tư Làng, xã Mường Bám, tỉnh Sơn La với mục đích đi tìm mua ma túy về để sử dụng. Khi P đi đến khu vực bản Tư Làng, xã Mường Bám, tỉnh Sơn La, P gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc mông (P không biết tên, địa chỉ cụ thể ở đâu) một gói ma túy gói bằng nilon màu xanh bên trong có chứa Heroine và 01 mảnh hồng phiến với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, P cất giấu gói ma túy vừa mua được vào túi quần bên phải đang mặc, rồi đi bộ về nhà. P đi được một đoạn thì rẽ vào bụi cây ven đường lấy ra một ít Heroine và lấy hết 01 mảnh hồng phiến vừa mua được cho vào bơm kim tiêm, hòa tan với nước rồi chích chất ma túy vào cơ thể, số Heroine còn lại P gói lại bằng nilon màu xanh. Sau khi sử dụng ma túy xong, P bỏ lại chai dùng để hòa tan nước với ma túy tại vị trí sử dụng ma túy rồi cất gói ma túy còn lại và bơm kim tiêm vào túi quần bên phải đang và đi bộ về nhà. Khi P đi về đến khu vực Bản M, xã C, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Công an xã Co Mạ, tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang và thu giữ cùng vật chứng.

Tại bản Cáo trạng số: 31/CT- VKS-KV2 ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Sơn La đã truy tố bị cáo Lò Văn P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (Luật sửa đổi bổ sung năm 2025) và tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự (Luật sửa đổi bổ sung năm 2025).

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lò Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Sơn La đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Sử dụng trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Sơn La giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự (Luật sửa đổi bổ sung năm 2025):

Tuyên bố bị cáo Lò Văn P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn P từ 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (Luật sửa đổi bổ sung năm 2025):

Tuyên bố bị cáo Lò Văn P phạm tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn P từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm (Luật sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo Lò Văn P phải chấp hành là: 05 (năm) năm 02 (hai) tháng tù đến 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/8/2025.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) mảnh nilon màu xanh bên trong phong bì niêm phong số 067686; 01 (một) bơm kim tiêm bên trong phong bì niêm phong số 0012016.

Lưu hồ sơ vụ án theo quy định: 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn P.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn P thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về lý lịch của bị cáo Lò Văn P: Tại Danh bản số 2146, lập ngày 14/6/2009 tại Công an huyện Thuận Châu họ tên Lò Văn P, sinh năm 1982. Tại Quyết định số 1449/QĐ- UBND ngày 01 tháng 6 năm 2009 bị Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục đối với Lò Văn P, sinh năm 1982; nơi ĐKHKTT: Bản M, xã C, Huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Tại Danh bản số 170, lập ngày 22/6/2015 tại Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La họ tên Lò Văn Phòng, sinh năm 1986, họ tên bố: Lò Văn Vĩnh, họ tên mẹ Lò Thị Kinh; nơi ĐKHKTT: Bản M, xã C, Huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Tại bản án số: 37/2016/HSST, ngày 22/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử bị cáo Lò Văn Phòng, sinh năm 1983, con ông Lò Văn Vĩnh và bà Lò Thị Kinh, vợ Cà Thị Hoàng.

Tại Danh bản số 143, lập ngày 26/5/2021 tại Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La họ tên Lò Văn Phòng; nơi ĐKHKTT: Bản M, xã C, Huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Tại bản án số: 136/2021/HSST, ngày 22/9/2021 của Tòa án

nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử bị cáo Lò Văn Phòng, sinh năm 1983, con ông Lò Văn Bành và bà Lò Thị Kinh, vợ Cà Thị Hoảng.

Tại hồ sơ vụ án, lý lịch bị can lập ngày 29/8/2025 họ tên Lò Văn P, sinh năm 1983, bố Lò Văn Bành, mẹ Lò Thị Kinh, tại Danh bản số 483, lập ngày 03/9/2025 tại Phân trại Thuận Châu họ tên Lò Văn P, sinh năm 1983, Nơi ở hiện nay: Bản M, xã C, tỉnh Sơn La.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Sơn La ra Quyết định trưng cầu giám định số D570/QĐ-CSMT ngày 04/11/2025. Tại kết luận giám định số 1329/KL-KTHS, ngày 06/11/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: dấu vân tay trên danh, chỉ bản mẫu cần giám định, ký hiệu A so với dấu vân tay trên danh, chỉ bản mẫu so sánh, ký hiệu B, B1, B2 là dấu vân tay của cùng một người.

Căn cứ vào căn cước công dân, giấy xác nhận thông tin về cư trú của bị cáo Lò Văn P, kết luận giám định số 1329/KL-KTHS, ngày 06/11/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết quả thẩm tra tại phiên tòa xác định: Tại Quyết định số 1449/QĐ- UBND ngày 01 tháng 6 năm 2009 bị Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục đối với Lò Văn P, sinh năm 1982. Bị cáo Lò Văn Phòng, sinh năm 1983 tại bản án số: 37/2016/HSST, ngày 22/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử. Bị cáo Lò Văn Phòng, sinh năm 1983 tại bản án số: 136/2021/HSST, ngày 22/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử. Và bị cáo Lò Văn P, sinh năm 1983 tại bản án ngày hôm nay 18-12-2025 xét xử là một người.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Căn cứ xác định tội danh:

Ngày 20/8/2025 bị cáo Lò Văn P đã có hành vi cất giữ trái phép 0,27 gam chất ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine trong người với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang tại khu vực Bản M, xã C, tỉnh Sơn La. Cùng ngày 20/8/2025, Công an xã Co Mạ phối hợp với Trạm y tế xã Co Mạ tiến hành xét nghiệm chất ma túy bằng nước tiểu đối với Lò Văn P thì phát hiện Lò Văn P dương tính với chất ma túy. Lò Văn P thừa nhận trong ngày 20/8/2025 đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, loại Heroine và loại Methamphetamine, bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể.

Lò Văn P là đối tượng đang trong thời hạn 02 năm kể từ khi tự ý chấm dứt điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy theo bệnh án điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện

bằng thuốc Methadone ngày 20/8/2024 của Trung tâm Y tế khu vực Thuận Châu, số thẻ 3031000244, không có số theo dõi, ngày vào điều trị 22/8/2024; Lò Văn P có Đơn đăng ký tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế ngày 20/8/2024; có Giấy xác nhận điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện của Ủy ban nhân dân xã Co Mạ đối với Lò Văn P ngày 20/8/2024. Lò Văn P điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone từ ngày 22/8/2024 đến ngày 07/02/2025 thì tự ý bỏ điều trị. Ngày 10/02/2025, Trung tâm Y tế huyện Thuận Châu (nay là trung tâm y tế khu vực Thuận Châu) đã ra Thông báo số: 06c/TB-TTYT, Thông báo chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế đối với Lò Văn P, ngày bắt đầu chấm dứt điều trị 07/02/2025, lý do chấm dứt điều trị là tự ý bỏ điều trị.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với kết quả điều tra, phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 20/8/2025; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định; Biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh thực nghiệm điều tra; Kết luận giám định số: 1010/KL-KTHS ngày 24/8/2025, Kết luận giám định số 1329/KL-KTHS ngày 06/11/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; Kết luận giám định độc chất số: 658/939/25/KLGĐĐC-PYQG ngày 28/8/2025 của Bộ Y tế viện pháp y Quốc; Kết quả xem xét dấu vết trên thân thể; lời khai của người chứng kiến.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận hành vi cất giữ trái phép 0,27 gam chất ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine trong người với mục đích để sử dụng của bị cáo Lò Văn P đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (Luật sửa đổi bổ sung năm 2025). Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, loại Heroine và loại Methamphetamine, bằng hình thức tiêm trích vào cơ thể của bị cáo Lò Văn P, bị cáo Lò Văn P là đối tượng đang trong thời hạn 02 năm kể từ khi tự ý chấm dứt điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy đã phạm vào tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự (Luật sửa đổi bổ sung năm 2025).

[4] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội Sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền sự đã được xóa và 02 tiền án đã được xóa án tích.

[6] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Bị cáo Lò Văn P không có tài sản, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01(một) mảnh nilon màu xanh; 01 (một) bơm kim tiêm là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, vật không có giá trị, không sử dụng được cần tịch thu tiêu hủy căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu được lưu hồ sơ vụ án theo quy định của pháp luật.

[8] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Bị cáo Lò Văn P khai mua của một người đàn ông dân tộc mông không biết họ tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực bản Tư Làng, xã Mường băm, tỉnh Sơn La vào ngày 20/8/2025. Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác chứng minh. Do đó, buộc bị cáo Lò Văn P phải chịu trách nhiệm về số ma túy bị thu giữ. Và Cơ quan CSĐT công an tỉnh Sơn La không có căn cứ để xử lý đối với người đàn ông trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Lò Văn P là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo có ý kiến xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn P.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[11] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (Luật sửa đổi bổ sung năm 2025):

Tuyên bố bị cáo Lò Văn P phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn P 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (Luật sửa đổi bổ sung năm 2025):

Tuyên bố bị cáo Lò Văn P phạm tội: Sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn P 02 (hai) năm tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự năm (Luật sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo Lò Văn P phải chấp hành là 05 (năm) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/8/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) mảnh nilon màu xanh bên trong phong bì niêm phong số 067686; 01 (một) bơm kim tiêm bên trong phong bì niêm phong số 0012016.

(Mô tả chi tiết theo Quyết định chuyển vật chứng số 258/QĐ-VKS-KV2 ngày 20/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La và biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 23 ngày 03/12/2025 giữa Công an xã Co Mạ, tỉnh Sơn La và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn P.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Lò Văn P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 2- Sơn La (02 bản);
- Công an tỉnh Sơn La;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Sơn La;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2- Sơn La;
- Trại tạm giam;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lò Mai Xiêng